

## BÁO CÁO

### Chính thức diện tích, năng suất, sản lượng cây hằng năm Vụ Thu Đông 2019

#### I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Kế hoạch công tác nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020 của Tổng cục Thống kê (ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-TCTK ngày 16/9/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê) về việc giao kế hoạch công tác và điểm thi đua nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2020,

Cục Thống kê An Giang đã tổ chức điều tra diện tích và sản lượng thực thu lúa, hoa màu vụ Thu Đông 2019 trên địa bàn tỉnh theo các Phương án điều tra, gồm: Diện tích gieo trồng cây nông nghiệp; Năng suất, sản lượng cây lúa và Năng suất, sản lượng cây hằng năm khác (Ban hành theo các Quyết định gồm: Số 1501/QĐ-TCTK; số 1500/QĐ-TCTK và số 1502/QĐ-TCTK ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê). Tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

#### 1. Mục đích điều tra

Nhằm đánh giá kết quả sản xuất vụ Thu Đông năm 2019 trên địa bàn toàn tỉnh cũng như ở từng huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Huyện), qua đó làm cơ sở cho việc tính toán các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp khác như: Giá trị sản xuất nông nghiệp; sản lượng lúa hàng hóa; lương thực bình quân đầu người; giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích; cơ cấu diện tích gieo trồng; hệ số sử dụng đất. Đồng thời, cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác kết quả sản xuất trên địa bàn cho các cấp, các ngành đáp ứng yêu cầu quản lý, đánh giá kết quả sản xuất, cân đối tiêu dùng, xuất khẩu, dự trữ lương thực, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây hằng năm và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

#### 2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

##### 2.1. Phạm vi điều tra

- Đối với điều tra diện tích: Thực hiện điều tra tất cả các loại hình kinh tế trừ doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) có trồng các loại cây nông nghiệp hằng năm ở tất cả các Huyện thuộc tỉnh.

- Đối với điều tra năng suất, sản lượng: Cuộc điều tra được tiến hành ở các Huyện có diện tích gieo trồng từ 100 ha trở lên (đối với cây lúa) và những Huyện có quy mô sản xuất cây hằng năm khác thuộc mẫu điều tra (đối với hoa màu).

**2.2. Đối tượng điều tra:** Các loại cây hằng năm (gồm lúa và hoa màu) có gieo trồng và thu hoạch trong vụ sản xuất.

### **2.3. Đơn vị điều tra**

- Điều tra diện tích: Các ấp của xã có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất và các phường, thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trên 5 ha/vụ sản xuất. Kết quả điều tra, toàn tỉnh có 544 ấp và 24 phường, thị trấn có gieo trồng cây hằng năm thuộc đối tượng được thực hiện điều tra.

- Điều tra năng suất, sản lượng: Các hộ thực tế có gieo trồng lúa và các hộ, DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây hằng năm khác trong vụ sản xuất tại địa bàn.

**3. Loại điều tra:** Cuộc điều tra được thực hiện kết hợp giữa điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu.

- Điều tra toàn bộ áp dụng đối với các đơn vị điều tra là ấp, phường, thị trấn và các DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây hằng năm.

- Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với các hộ có gieo trồng lúa và hoa màu trong vụ sản xuất. Quy mô và phương pháp chọn mẫu như sau:

#### **3.1. Chọn mẫu điều tra cây lúa**

**3.1.1. Quy mô mẫu:** Quy mô mẫu được xác định theo từng cấp; đơn vị mẫu cấp I là các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực tế có gieo trồng lúa, đơn vị mẫu cấp II là ấp/khóm (gọi chung là ấp), đơn vị mẫu cấp III là hộ thực tế có gieo trồng lúa. Số lượng đơn vị mẫu cho từng Huyện được qui định như sau:

- Mẫu cấp I: Căn cứ vào số lượng xã có trồng lúa của huyện, số xã mẫu được chọn cho từng huyện như sau: Dưới 10 xã, chọn 3 xã; từ 10 đến dưới 19 xã, chọn 5 xã; từ 20 xã trở lên, chọn 7 xã.

- Mẫu cấp II: Mỗi xã mẫu chọn 1-2 ấp mẫu.

- Mẫu cấp III: Căn cứ theo diện tích gieo trồng lúa của huyện, số hộ mẫu được quy định cho từng nhóm huyện như sau: Từ 100 ha đến dưới 5.000 ha, chọn 80 hộ; từ 5.000 ha đến dưới 10.000 ha, chọn 90 hộ; từ 10.000 ha trở lên, chọn 100 hộ.

Theo đó, vụ Thu Đông năm nay toàn tỉnh chọn 1.030 hộ của 90 ấp mẫu thuộc địa bàn 51 xã được chọn mẫu để thực hiện điều tra.

#### **3.1.2. Phương pháp chọn mẫu**

Các đơn vị mẫu cấp I, cấp II, cấp III được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Cục Thống kê căn cứ các quy định về phương pháp chọn mẫu thực hiện chọn mẫu cấp I, cấp II và phản hồi cho cấp huyện kiểm tra tính đại diện. Sau khi thống nhất dàn mẫu cấp I, cấp II các Chi cục Thống kê triển khai lập bảng kê (danh sách dàn mẫu chủ) của các địa bàn được chọn và

tiến hành chọn mẫu cấp III, đồng thời báo cáo về Cục duyệt danh sách trước khi tiến hành điều tra.

### **3.2. Chọn mẫu điều tra cây hằng năm khác**

#### **3.2.1. Quy mô mẫu**

a) *Số lượng hộ mẫu điều tra cây hằng năm trọng điểm*: Cây hằng năm trọng điểm là những cây có diện tích gieo trồng lớn hoặc giá trị lớn được gieo trồng và thu hoạch trong vụ sản xuất. Mỗi tỉnh chọn từ 07 đến 10 loại cây hằng năm trọng điểm để điều tra mẫu, trong đó từ 02 đến 05 loại cây thuộc nhóm rau, hoa các loại. Tổng cục Thống kê quy định 05 loại cây hằng năm trọng điểm và quy định số lượng mẫu điều tra theo quy mô diện tích gieo trồng của một số loại cây như sau:

- Cây ngô/bắp, sắn/khoai mì, mía: Từ 200 ha đến dưới 5.000 ha, chọn điều tra 50 hộ; từ 5.000 ha đến dưới 15.000 ha, chọn điều tra 100 hộ; từ 15.000 ha trở lên, chọn điều tra 150 hộ;

- Cây khoai lang, lạc/đậu phộng: Từ 200 ha đến dưới 500 ha, chọn điều tra 50 hộ; từ 500 ha đến dưới 3.000 ha, chọn điều tra 100 hộ; từ 3.000 ha trở lên, chọn điều tra 150 hộ;

- Mỗi loại cây rau/hoa trọng điểm, điều tra từ 30 đến 50 hộ mẫu/ 01 loại cây;

- Những cây hằng năm trọng điểm khác (loại trừ những cây đã được nêu ở trên), điều tra từ 30 đến 100 hộ mẫu/1 loại cây.

Căn cứ vào kết quả điều tra diện tích các loại cây trồng trong vụ, toàn tỉnh chọn 07 loại cây trọng điểm (gồm: Bắp, khoai môn, rau muống, hành hoa/hành lá, dưa hấu, bắp non và ớt cay) và chọn điều tra 365 hộ (do khoai môn dự kiến điều tra 50 hộ nhưng khi lập bảng kê tổng số hộ có gieo trồng trên các ấp mẫu được chọn chỉ có 45 hộ và thực hiện điều tra toàn bộ 45 hộ được lập bảng kê; tương tự, số hộ dự kiến điều tra và số hộ được lập bảng kê nhưng không đủ số lượng nên điều tra toàn bộ của một loại cây trọng điểm khác như: Rau muống 50-37 hộ, dưa hấu 50-36 hộ và ớt cay 100-97 hộ).

b) *Đối với hộ mẫu điều tra nhóm cây hằng năm khác nói chung (trừ cây trọng điểm)*: Theo quy định mỗi tỉnh điều tra mẫu từ 300 đến 400 hộ. Tuy nhiên, do khi lập bảng kê của địa bàn 5 ấp mẫu được chọn, chỉ có 59 hộ có gieo trồng các loại cây hằng năm khác còn lại nên thực hiện điều tra toàn bộ.

Ghi chú: Nguyên nhân chủ yếu làm cho số hộ lập bảng kê trên các địa bàn ấp mẫu không đủ số lượng hộ mẫu quy định là do: Hộ ở địa bàn khác sang xâm canh, diện tích gieo trồng của ấp mẫu lớn nhưng số hộ gieo trồng ít (tập trung diện tích cho một vài hộ có sản xuất loại cây trọng điểm được chọn mẫu).

#### **3.2.2. Phương pháp chọn mẫu**

Căn cứ những quy định về phương pháp chọn mẫu và kết quả điều tra diện tích của vụ sản xuất, Cục Thống kê tiến hành chọn mẫu cấp I (ấp mẫu) theo từng loại cây trồng điền và cây hằng năm khác còn lại trên phạm vi toàn tỉnh. Dựa vào danh sách các ấp mẫu do tỉnh chọn, Chi cục Thống kê cấp huyện có ấp mẫu phối hợp với Thống kê xã và Trưởng ấp lập danh sách các hộ có tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm từ 100 m<sup>2</sup> trở lên (lập danh sách theo từng loại cây trồng điền và cây hằng năm khác còn lại được chọn mẫu điều tra), tiến hành nhập tin danh sách các bảng kê vào File excel và gửi về Cục Thống kê để chọn mẫu chung cho toàn tỉnh.

#### **4. Thời điểm và thời gian điều tra**

**4.1. Thời điểm điều tra:** Tổ chức điều tra theo từng vụ sản xuất, tiến hành thu thập thông tin khi địa bàn vừa kết thúc xuống giống (điều tra diện tích) và khi hộ vừa thu hoạch xong (đối với điều tra năng suất, sản lượng).

**4.2. Thời gian tiến hành điều tra:** Mỗi cuộc điều tra thực hiện trong vòng 10 ngày, bắt đầu từ thời điểm điều tra.

#### **5. Nội dung, phương pháp điều tra**

**5.1. Nội dung điều tra bao gồm các chỉ tiêu:** Diện tích gieo trồng từng loại cây; diện tích thu hoạch; diện tích thu hoạch bằng máy; loại giống lúa sử dụng; sản lượng thực thu; sản lượng bán ra; doanh thu bán ra; thông tin về sử dụng sản phẩm phụ cây lúa (rom), nhận định của hộ về sản lượng thu hoạch của vụ được điều tra so với vụ năm trước; sản lượng sản phẩm các loại cây hằng năm do hộ tự sản xuất được để lại với mục đích sử dụng cho tiêu dùng tại hộ gia đình;...

#### **5.2. Phương pháp điều tra**

- Đối với điều tra diện tích: Áp dụng phương pháp thu thập số liệu gián tiếp để thu thập thông tin, Trưởng ấp hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào thông tin về sản xuất trồng trọt tại địa bàn từ tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình thực tế để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. Được phép sử dụng kỹ thuật kê khai trực tiếp hoặc kê khai loại trừ để tổng hợp thông tin.

- Đối với điều tra năng suất, sản lượng cây lúa: Áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp tại các đơn vị điều tra. Ngay sau khi kết thúc thu hoạch, điều tra viên (ĐTV) đến hộ được chọn điều tra để khai thác số liệu. Trong quá trình khai thác số liệu có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau như: trực tiếp cân đong hoặc phỏng vấn hộ về sản lượng thu hoạch trong vụ, kết hợp quan sát sản lượng thực thu của hộ. ĐTV cần thống nhất với chủ hộ để tính đổi ra đơn vị quy định chung (kg) để ghi vào phiếu thu thập thông tin.

- Đối với điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm khác: Áp dụng hai phương pháp dưới đây để thu thập thông tin.

+ Thu thập số liệu trực tiếp: Thực hiện thu thập số liệu trực tiếp đối với hộ, ĐTV đến từng hộ được chọn, thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm được thông tin về hoạt động sản xuất, tiêu dùng và bán ra cây hàng năm của hộ để ghi vào phiếu điều tra.

+ Thu thập số liệu gián tiếp: Thực hiện thu thập số liệu gián tiếp đối với các DN, HTX, ĐVSN có trực tiếp sản xuất cây hàng năm: Cơ quan Thống kê hướng dẫn phương pháp ghi và hoàn thiện phiếu điều tra cho đơn vị; lãnh đạo đơn vị duyệt, ký, đóng dấu và gửi phiếu điều tra về cơ quan Thống kê.

## **II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

Vụ Thu Đông (vụ 3) năm nay của tỉnh, được bắt tay sản xuất trong điều kiện không thật sự thuận lợi, mặc dù mùa lũ năm nay về trễ (chậm hơn 1 tháng) và thấp hơn mức cùng kỳ và mức trung bình nhiều năm từ 10-20%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 4 và số 5 đã gây tình trạng mưa lớn kéo dài không chỉ ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống mà còn làm tăng chi phí sản xuất trong khâu xuống giống, một số diện tích phải sạ lại. Qua đó, nhằm đảm bảo cho sản xuất vụ 3 đạt thắng lợi, tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tập trung kiểm tra, đánh giá năng lực phục vụ của các công trình thủy lợi, công tác bơm tưới tiêu, phòng chống thiên tai; đồng thời tăng cường khuyến cáo nông dân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, nhằm giảm giá thành, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Nhờ vậy, kết quả sản xuất của vụ Thu Đông năm nay như sau:

### **1. Diện tích**

Căn cứ tình hình khí tượng, thủy văn, thời gian xuống giống theo từng tiểu vùng của vụ trước, diễn biến rầy nâu trên đồng ruộng, rầy nâu vào bầy đèn trong và ngoài tỉnh. Qua đó, các ngành chức năng khuyến cáo lịch xuống giống tập trung, đồng loạt và né rầy của vụ 3 chia làm 02 (Đợt 1: Xuống giống từ 10-20/8/2019 và đợt 2: Xuống giống từ 01/9-10/9/2019). Bên cạnh, tùy theo tình hình rầy nâu vào bầy đèn ở từng địa phương mà có lịch xuống giống cụ thể nhưng phải tuân thủ lịch xuống giống đồng loạt, tập trung, né rầy và theo khung lịch thời vụ chung của tỉnh;

Toàn tỉnh thực hiện xuống giống vụ 3 được hơn 172,5 ngàn ha, đạt 102,49% KH và bằng 100,52% hay tăng 893 ha so với vụ Thu Đông năm 2018. Mặc dù, trong năm một số tiểu vùng sản xuất được chuyển sang nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả lâu năm nhưng do việc thực hiện theo kế hoạch xả lũ định kỳ (những tiểu vùng năm trước ngưng sản xuất để xả lũ và năm nay sản xuất trở lại) và một phần do nông dân tự phát xuống giống ngoài đê bao nên diện tích gieo trồng vụ 3 vượt KH và tăng so cùng kỳ. Trong tổng diện tích gieo trồng, cây lúa xuống giống được 157,5 ngàn ha, đạt 3,42% KH hay tăng 909 ha so vụ 3 năm trước và hoa màu gieo trồng được hơn 15 ngàn ha, đạt 93,66% KH hay giảm 16 ha so cùng kỳ.

Về cơ cấu giống lúa, các ngành chức năng xác định cơ cấu giống cho từng tiểu vùng theo hướng tăng cường gieo sạ các nhóm giống lúa chất lượng có khả năng xuất khẩu, hạn chế gieo sạ các giống lúa kém chất lượng. Đồng thời, theo dõi sát thị trường và có hợp đồng liên kết thu mua để khuyến cáo nông dân gieo sạ các giống lúa phù hợp; duy trì đúng quy hoạch diện tích gieo sạ các giống lúa, nếp nếu chưa có liên kết tiêu thụ, không để nông dân tăng diện tích một cách tự phát dễ xảy ra rủi ro về thị trường tiêu thụ. Nhờ vậy, cơ cấu giống lúa trong vụ Thu Đông năm nay có sự chuyển biến theo hướng tích cực, đặc biệt là các giống mới, chất lượng cao (Đài Thơm 8, Nàng Hoa 9, DS1, Lúa Nhật,...) có DTGT tăng mạnh, tính chung các loại giống này toàn tỉnh gieo trồng được 25,7 ngàn ha, tăng 26,04 (+5,3 ngàn ha) và chiếm 16,32% tổng DT lúa; bên cạnh diện tích nếp vẫn giữ mức ổn định với 22,2 ngàn ha, chiếm 14,09% DT lúa (+406 ha). Đó đó, diện tích một số giống chất lượng khác có phần giảm nhưng vẫn còn chiếm tỷ trọng đáng kể, như: OM 6976 với DT 5,3 ngàn ha, giảm 9,3 ngàn ha (chiếm 3,36% DT lúa), OM 4218 xuống giống được 1,7 ngàn ha, giảm 0,8 ngàn ha (chiếm 1,11% DT lúa). Riêng giống IR 50404, trong những tháng gần đây giá bán giảm thấp đồng thời được các ngành chức năng khuyến cáo hạn chế sử dụng nhưng do đặc điểm dễ trồng, chi phí thấp và năng suất thu hoạch cao nên tuy diện tích gieo trồng có giảm, song vẫn còn chiếm tỷ trọng đáng kể, với DT 37,3 ngàn ha, giảm 5,6 ngàn ha (chiếm 23,7% DT lúa);

## **2. Năng suất, sản lượng**

Trước tình hình mưa bão đã diễn ra trong giai đoạn xuống giống, cũng như những dự báo của các ngành chức năng về diễn biến của tình hình thời tiết và nước lũ trong những tháng cuối năm 2019. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chương trình, kế hoạch nhằm đảm bảo cho sản xuất vụ 3 ăn chắc. Cụ thể:

- Về công tác thủy lợi, tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng cần tập trung kiểm tra, đánh giá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi (đê, hồ, đập, các cống, bọng dưới đê, trạm bơm...) để phát hiện, xử lý kịp thời các vị trí xung yếu, sạt lở, xây dựng phương án bảo đảm vận hành an toàn công trình trong mùa mưa lũ. Qua đó, đã triển khai nạo vét kênh, gia cố đê và duy tu sửa chữa cống bọng tổng số 285 công trình, kinh phí hơn 243 tỷ đồng. Bên cạnh, đề ra các giải pháp bơm tưới, tiêu cho từng tiểu vùng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất; rà soát năng lực bơm của các trạm bơm tiêu, có biện pháp xử lý nhằm tránh trường hợp gây xoáy lở đê, đập.

- Về tình hình sâu bệnh gây hại, mặc dù các ngành chức năng thường xuyên thăm đồng để có những dự báo chính xác, kịp thời và đề ra các giải pháp phòng trừ dịch bệnh hiệu quả, đồng thời khuyến khích nông dân tích cực chăm sóc. Song do diện tích xuống giống tăng và tình hình thời tiết diễn biến phức tạp nên diện tích nhiễm sâu bệnh tính chung cả vụ khoảng 48,5 ngàn ha, tăng

8,6 ngàn ha so cùng kỳ... mức độ gây hại chủ yếu từ nhẹ đến trung bình và không có diện tích bị thiệt hại do sâu bệnh.

- Tăng cường khuyến cáo nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, như: Chương trình 3 giảm 3 tăng; 1 phải 5 giảm; Chương trình "Chuyển đổi nông nghiệp bền vững" (VnSAT); mô hình "Cánh đồng lớn"; khuyến khích nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật Quản lý dịch hại tổng hợp-IPM;

Qua đó, toàn tỉnh đã thu hoạch được 100% diện tích lúa và hoa màu của vụ Thu Đông 2019. Năng suất, sản lượng các loại cây trồng cả vụ 3 đạt được như sau:

- Cây lúa: Năng suất thu hoạch lúa chung cả vụ đạt 58,89 tạ/ha, bằng 100,23% (+0,13 tạ/ha), sản lượng cả vụ đạt gần 927,5 ngàn tấn, tăng gần 7,5 ngàn tấn so vụ 3 năm trước.

- Về hoa màu: Tương tự như lúa, năng suất các loại hoa của các địa phương đều ở mức xấp xỉ cùng kỳ, song do thay đổi tỷ trọng diện tích gieo trồng giữa các địa phương trong tỉnh và giữa các loại cây trồng trong cùng nhóm cây nên một số loại có mức năng suất tăng giảm chút ít, cụ thể: Rau dưa các loại năng suất đạt 216,15 tạ/ha, bằng 102,38% (+5,03 tạ/ha), sản lượng gần 231 ngàn tấn, tăng 3,8 ngàn tấn; bắp 71,52 tạ/ha (+1,09 tạ/ha), sản lượng gần 8,5 ngàn tấn, giảm 632 tấn; khoai sọ 225,12 tạ/ha (+7,12 tạ/ha), sản lượng 645 tấn, giảm 75 tấn; sắn (khoai mì) năng suất đạt 151,2 tạ/ha (+5,77 tạ/ha), sản lượng đạt 590 tấn, tăng 113 tấn so cùng kỳ.

Tình hình giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động so thời điểm cùng kỳ, như: Phân DAP (Philipin) 781 ngàn đồng/bao (tăng 111 ngàn đồng/bao); phân Urê (Phú Mỹ) 400 ngàn đồng/bao (tăng 35 ngàn đồng/bao); NPK Việt Nhật 490 ngàn đồng/bao (tăng 40 ngàn đồng/bao); phân Kali (Canada) 430 ngàn đồng/bao (tăng 55 ngàn đồng/bao); phân Super lân (Long Thành) 190 ngàn đồng/bao (tăng 25 ngàn đồng/bao);.... Bên cạnh, thời điểm đầu vụ, do thu hoạch trong điều kiện mưa bão nên giá bán lúa tươi giảm thấp (dao động từ 4.000-4.500 đồng/kg), tuy nhiên đến giai đoạn thu hoạch đại trà giá bán lúa tươi đã tăng lên (dao động từ 4.200-5.700 đồng/kg, tùy loại, so với cùng kỳ tăng 500 đồng/kg đối với các giống chất lượng cao nhưng giảm 700 đồng/kg đối với giống IR50404, điều này chứng tỏ nhu cầu về gạo chất lượng thấp ngày càng có xu hướng giảm kể cả trong và ngoài nước); riêng nếp tươi do lượng cung giảm nên giá bán dao động từ 5.900-6.100 đồng/kg, tăng từ 1.500-1.600 đồng/kg so với cùng kỳ. Về hoa màu, do nguồn cung giảm nên giá bán một số loại hoa màu luôn ổn định ở mức cao, như: Ớt 30.000 đồng/kg (+14.000 đồng/kg); kiệu 18.000 đồng/kg (+5.000 đồng/kg); khoai cao 12.000 đồng/kg (+5.000 đồng/kg); nấm rơm 50.000 đồng/kg (+8.000 đồng/kg); đậu phộng tươi 15.000 đồng/kg (+4.000 đồng/kg);...

### **III. KẾT LUẬN**

Tóm lại, với những kết quả sản xuất đạt được như trên, cho thấy vụ Thu Đông năm nay đạt thắng lợi, cụ thể như: Nước lũ về muộn và thấp hơn cùng kỳ và TBNN, đồng thời nhờ công tác thủy lợi được thực hiện tốt; các tiến bộ KHKT được nông dân áp dụng ngày càng sâu rộng; sâu bệnh gây hại được kiểm soát tốt; năng suất hầu hết các loại cây trồng được ổn định và có tăng chút ít so cùng kỳ. Tuy nhiên, vụ 3 thường được sản xuất trong điều kiện mưa lũ, khả năng tác động đến năng suất cũng như chất lượng sản phẩm các loại cây trồng là không nhỏ. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích cho nông dân, tỉnh cần có những chính sách hỗ trợ kịp thời, tìm đầu ra, bình ổn giá cả để nông dân yên tâm sản xuất, mạnh dạng đầu tư cho các vụ kế tiếp.

Trên đây là kết quả sản xuất cây hàng năm vụ Thu Đông năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Thống kê NLTS, TCTK (để b/c);
- VP. Tỉnh ủy (để b/c);
- VP. UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở NN&PTNT (phối hợp);
- Lưu: VT; P.TKNN; P.TKTH (06).

**CỤC TRƯỞNG**

**Thiều Vĩnh An**